TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **124**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Chung;
2. Ông Trần Duy Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã CĐ, huyện SY xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03/11/2022 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28/4/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: **Anh TQĐ (tên gọi khác: TVĐ)**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn KB, xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q.
2. Bị đơn: **Chị BTH**, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Thôn KB, xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q.
(Anh Đ có mặt, chị H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh TQĐ (tên gọi khác: TVĐ) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị BTH sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống tại thôn KB, xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q. Vợ chồng sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn kinh tế, vợ chồng thường

xuyên xảy ra cãi vã khiến cuộc sống vợ chồng rất mệt mỏi. Vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ tháng 11/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể về chung sống, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc được nữa, nên anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện SY giải quyết cho chị được ly hôn với chị BTH.

Về con chung: Anh và chị BTH có 02 con chung là cháu TNĐ, sinh ngày 03/3/2009 và cháu THK, sinh ngày 18/01/2012. Khi ly hôn anh xin nhận là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Anh không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, đất đai chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị H không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã thông báo các văn bản tố tụng cho chị BTH đến Toà án để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị H không đến Toà án để giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và xác minh tại thôn KB, xã CĐ, huyện SY, kết quả xác minh chính quyền địa phương cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh TQĐ và chị BTH sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống tại thôn KB, xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thôn không nắm được. Từ năm 2021 đến nay chị H thường xuyên đi làm ăn xa, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung là cháu TNĐ, sinh ngày 03/3/2009 và cháu THK, sinh ngày 18/01/2012. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh Đ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Thôn không nắm được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản cho đương sự đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh TQĐ: Xử cho anh Đ được ly hôn với chị BTH. Giao con chung là cháu TNĐ, sinh ngày 03/3/2009 và cháu THK, sinh ngày 18/01/2012 cho anh TQĐ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị BTH không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh TQĐ phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh TQĐ có hộ khẩu thường trú tại thôn KB, xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q. Anh Đ có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn chị BTH có hộ khẩu thường trú tại thôn KB, xã CĐ, huyện SY. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện SY, tỉnh Q theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Vụ án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không đến Tòa án để tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị BTH nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho chị BTH nhưng chị H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Anh TQĐ và chị BTH sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống tại thôn KB, xã CĐ, huyện SY, tỉnh Q. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn kinh tế. Từ năm 2021 đến nay chị H thường xuyên đi làm ăn xa, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh TQĐ, xử cho anh Đ được ly hôn với chị BTH là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu TNĐ, sinh ngày 03/3/2009 và cháu THK, sinh ngày 18/01/2012. Khi ly hôn anh Đ xin nhận là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu TNĐ và

cháu THK, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy nguyện vọng của anh Đ là phù hợp, vì hiện nay cháu Đào và cháu Khánh đều đang ở cùng anh Đ, chị H thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, nguyện vọng của cháu Đào và cháu Khánh đều muốn được ở với bố vì mẹ thường xuyên đi làm ăn xa. Anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao 02 con chung là TNĐ, sinh ngày 03/3/2009 và cháu THK, sinh ngày 18/01/2012 cho anh TQĐ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, chị BTH không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Anh TQĐ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh TQĐ:

Xử cho anh TQĐ được ly hôn với chị BTH.

2. Về con chung: Giao con chung là TNĐ, sinh ngày 03/3/2009 và cháu THK, sinh ngày 18/01/2012 cho anh TQĐ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị BTH không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh TQĐ phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004270, ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY, tỉnh Q. Anh TQĐ đã nộp đủ án phí.

4. Anh TQĐ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị BTH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS huyện SY;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- UBND xã CĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hoàng Trung Hiếu – Trần Văn Ngọc	**Nguyễn Xuân Thủy**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS huyện SY;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- UBND xã Lang Quán;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thu Hà - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Xuân Thủy**